

**DANH SÁCH SINH VIÊN HỆ VỪA LÀM VỪA HỌC  
TỐT NGHIỆP THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 2749/QĐ-ĐHCT KÍ NGÀY 12/7/2019**

Stt	SVS _GC N	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Lớp	Tên ngành	Xếp loại	Kí nhận
1	1695	CB1024M073	Trần Quách Tinh	25/03/1991		CB1024M1	Kinh doanh quốc tế	Trung bình	
2	1696	CB1032M043	Nguyễn Trường Giang	1983		CB1032M1	Luật	Trung bình	
3	1697	CB1032M112	Quách Thanh Thùy	26/12/1968	N	CB1032M1	Luật	Trung bình	
4	1698	CB1432M560	Trịnh Văn Pháp	25/03/1981		CB1432M1	Luật	Trung bình	
5	1699	CB1432M593	Nguyễn Thị Bích Tuyền	29/11/1995	N	CB1432M1	Luật	Trung bình	
1	1700	CT1020M273	Huỳnh Đại Khang	25/08/1991		CT1020M1	Kế toán	Trung bình	
2	1701	CT1032N043	Trần Văn Bạc Liêu	07/09/1990		CT1032N1	Luật	Trung bình	
3	1702	CT1208M051	Nguyễn Tuấn Thành	09/12/1994		CT1208M1	Công nghệ thực phẩm	Trung bình	
4	1703	CT1222M059	Trương Công Sơn	01/12/1994		CT1222M1	Quản trị kinh doanh	Trung bình	
5	1704	CT1321M018	Đỗ Thị Trúc Ly	01/09/1995	N	CT1321M1	Tài chính - Ngân hàng	Trung bình	
6	1705	CT1321M039	Huỳnh Chung Hoài Tiến	29/08/1993		CT1321M1	Tài chính - Ngân hàng	Trung bình	
7	1706	CT1325M003	Hồ Nguyễn Thế Huy	02/05/1995		CT1325M1	Quản lý đất đai	Khá	
8	1707	CT1325M040	Nguyễn Phương Nhạn	02/07/1992		CT1325M1	Quản lý đất đai	Khá	
9	1708	CT1332N737	Nguyễn Văn Hiệp	1990		CT1332N3	Luật	Trung bình	
10	1709	CT1367N025	Huỳnh Chí Công	25/12/1990		CT1367N1	Thú y	Trung bình	
11	1710	CT1367N034	Trần Thanh Nhân	15/07/1995		CT1367N1	Thú y	Khá	
12	1711	CT1420M531	Đỗ Hoàng Nam	02/12/1996		CT1420M1	Kế toán	Trung bình	
13	1712	CT14V1M527	Hồ Phương Uyên	19/03/1995	N	CT14V1M1	Ngôn ngữ Anh	Khá	
1	1713	DA1432N510	Lê Thị Hồng Cẩm	20/09/1995	N	DA1432N1	Luật	Trung bình	
2	1714	DA1432N524	Bùi Thanh Dũng	11/06/1988		DA1432N1	Luật	Trung bình	

3	1715	DA1432N591	Phạm Công Luân	12/06/1988		DA1432N1	Luật	Trung bình	
1	1716	DC1422Q004	Huỳnh Diễm	31/10/1989	N	DC1322Q1	Quản trị kinh doanh	Giỏi	
1	1717	DC1362M016	Trương Phát Duy	25/10/1992		DC1362M1	Kỹ thuật công trình xây dựng	Trung bình	
2	1718	DC1362M040	Nguyễn Bảo Toàn	1992		DC1362M1	Kỹ thuật công trình xây dựng	Trung bình	
3	1719	DC1362M047	Huỳnh Văn Tươi	25/09/1990		DC1362M1	Kỹ thuật công trình xây dựng	Trung bình	
2	1720	DC1420N518	Lâm Thị Thùy Trang	13/11/1994	N	DC1420N1	Kế toán	Trung bình	
3	1721	DC1422M518	Nguyễn Thị Lan Phương	24/07/1995	N	DC1422M1	Quản trị kinh doanh	Trung bình	
1	1722	DC1432M511	Mai Ngọc Chăm	29/02/1996	N	DC1432M1	Luật	Trung bình	
2	1723	DC1432Q522	Dư Ngọc Anh Thư	03/12/1989	N	DC1432Q2	Luật	Khá	
1	1724	DC14U2N500	Vương Việt Ân	20/09/1986		DC14U2N1	Kỹ thuật tài nguyên nước	Khá	
2	1725	DC14U2N501	Dương Gia Bảo	10/05/1994		DC14U2N1	Kỹ thuật tài nguyên nước	Khá	
3	1726	DC14U2N502	Lê Thanh Bình	14/10/1971		DC14U2N1	Kỹ thuật tài nguyên nước	Giỏi	
4	1727	DC14U2N503	Nguyễn Thành Chiến	08/02/1985		DC14U2N1	Kỹ thuật tài nguyên nước	Khá	
5	1728	DC14U2N504	Lê Xuân Cường	24/11/1981		DC14U2N1	Kỹ thuật tài nguyên nước	Giỏi	
6	1729	DC14U2N508	Lê Tấn Đạt	01/01/1979		DC14U2N1	Kỹ thuật tài nguyên nước	Khá	
7	1730	DC14U2N509	Nguyễn Trung Đình	09/09/1981		DC14U2N1	Kỹ thuật tài nguyên nước	Khá	
8	1731	DC14U2N510	Phan Hữu Giàu	10/08/1988		DC14U2N1	Kỹ thuật tài nguyên nước	Khá	
9	1732	DC14U2N511	Lê Văn Hận	09/11/1986		DC14U2N1	Kỹ thuật tài nguyên nước	Khá	
10	1733	DC14U2N512	Đoàn Văn Hoàng	07/02/1974		DC14U2N1	Kỹ thuật tài nguyên nước	Khá	
11	1734	DC14U2N513	Ngô Hoàng Hợp	27/05/1978		DC14U2N1	Kỹ thuật tài nguyên nước	Giỏi	
12	1735	DC14U2N516	Lê Trọng Hữu	21/06/1988		DC14U2N1	Kỹ thuật tài nguyên nước	Khá	
13	1736	DC14U2N517	Đỗ Tấn Huyền	26/11/1970		DC14U2N1	Kỹ thuật tài nguyên nước	Giỏi	
14	1737	DC14U2N518	Lê Quốc Khải	1983		DC14U2N1	Kỹ thuật tài nguyên nước	Khá	
15	1738	DC14U2N519	Nguyễn Hữu Khang	18/06/1978		DC14U2N1	Kỹ thuật tài nguyên nước	Khá	

16	1739	DC14U2N520	Nguyễn Thế Lâm	18/12/1981		DC14U2N1	Kỹ thuật tài nguyên nước	Giỏi	
17	1740	DC14U2N521	Bùi Thiều Đỗ Lễ	25/06/1985		DC14U2N1	Kỹ thuật tài nguyên nước	Khá	
18	1741	DC14U2N522	Nguyễn Hữu Thanh Liêm	23/06/1978		DC14U2N1	Kỹ thuật tài nguyên nước	Khá	
19	1742	DC14U2N523	Võ Thành Luân	27/12/1975		DC14U2N1	Kỹ thuật tài nguyên nước	Giỏi	
20	1743	DC14U2N526	Phan Trung Nghĩa	30/12/1983		DC14U2N1	Kỹ thuật tài nguyên nước	Khá	
21	1744	DC14U2N529	Lê Văn Nhân	04/01/1981		DC14U2N1	Kỹ thuật tài nguyên nước	Khá	
22	1745	DC14U2N530	Trần Minh Nhựt	01/10/1972		DC14U2N1	Kỹ thuật tài nguyên nước	Khá	
23	1746	DC14U2N531	Lâm Quang Phát	08/04/1978		DC14U2N1	Kỹ thuật tài nguyên nước	Khá	
24	1747	DC14U2N532	Nguyễn Hoàng Phúc	03/01/1978		DC14U2N1	Kỹ thuật tài nguyên nước	Khá	
25	1748	DC14U2N534	Nguyễn Văn Quốc	26/02/1992		DC14U2N1	Kỹ thuật tài nguyên nước	Giỏi	
26	1749	DC14U2N535	Nguyễn Vĩnh Siêng	10/10/1983		DC14U2N1	Kỹ thuật tài nguyên nước	Khá	
27	1750	DC14U2N537	Nguyễn Văn Thích	29/08/1984		DC14U2N1	Kỹ thuật tài nguyên nước	Khá	
28	1751	DC14U2N538	Trần Minh Thiện	10/04/1984		DC14U2N1	Kỹ thuật tài nguyên nước	Khá	
29	1752	DC14U2N540	Trương Minh Thùy	14/04/1989		DC14U2N1	Kỹ thuật tài nguyên nước	Khá	
30	1753	DC14U2N543	Lê Trung Tính	1977		DC14U2N1	Kỹ thuật tài nguyên nước	Khá	
31	1754	DC14U2N545	Võ Lê Bảo Trân	16/05/1996	N	DC14U2N1	Kỹ thuật tài nguyên nước	Khá	
32	1755	DC14U2N547	La Quốc Tú	28/11/1985		DC14U2N1	Kỹ thuật tài nguyên nước	Khá	
33	1756	DC14U2N551	Võ Hoàng Vũ	14/07/1986		DC14U2N1	Kỹ thuật tài nguyên nước	Khá	
34	1757	DC14U2N553	Đặng Hoàng Y	01/01/1980		DC14U2N1	Kỹ thuật tài nguyên nước	Khá	
4	1758	DC1520K520	Trần Thị Thanh Hải	20/08/1987	N	DC1520K2	Kế toán	Khá	
5	1759	DC1522H524	Bùi Thị Thắm	20/04/1985	N	DC1522H1	Quản trị kinh doanh	Trung bình	
1	1760	DC15V7K006	Kiều Thành Khương	27/12/1991		DC15V7K1	Công nghệ thông tin	Trung bình	
2	1761	DC15V7K503	Nguyễn Phước Hiền	29/04/1992		DC15V7K2	Công nghệ thông tin	Khá	
3	1762	DC15V7K517	Thái Công Quý	18/01/1993		DC15V7K2	Công nghệ thông tin	Khá	

6	1763	DC1620K008	La Mỹ Duyên	21/08/1995	N	DC1620K1	Kế toán	Khá	
7	1764	DC1622K009	Ngô Quý Phụng	12/04/1993		DC1622K1	Quản trị kinh doanh	Khá	
1	1765	DC16V1H049	Nguyễn Văn Kham	1982		DC16V1H1	Ngôn ngữ Anh	Khá	
8	1766	DC1720K003	Nguyễn Cẩm Hương	05/06/1995	N	DC1720K1	Kế toán	Trung bình	
9	1767	DC1720K013	Phan Thị Ngọc Nhung	17/08/1989	N	DC1720K1	Kế toán	Khá	
10	1768	DC1720K026	Phan Thị Trang	28/12/1991	N	DC1720K1	Kế toán	Giỏi	
11	1769	DC1720K031	Bùi Thị Hằng	03/02/1994	N	DC1720K1	Kế toán	Trung bình	
12	1770	DC1720K033	Trịnh Thị Hào	20/10/1990	N	DC1720K1	Kế toán	Giỏi	
1	1771	DG1332Q064	Lê Hồng Phong	20/03/1979		DG1332Q1	Luật	Trung bình	
2	1772	DG14X1K509	Trần Thị Diễm Hằng	1978	N	DG14X1K1	Sư phạm Tiếng Anh	Khá	
3	1773	DG14X1K520	Nguyễn Thị Mỹ Linh	14/08/1991	N	DG14X1K1	Sư phạm Tiếng Anh	Khá	
4	1774	DG1632H025	Nguyễn Trần Như Lai	24/10/1986	N	DG1632H1	Luật	Khá	
5	1775	DG1632H048	Nguyễn Thị Thảo Phương	23/09/1987	N	DG1632H1	Luật	Khá	
6	1776	DG1632H052	Đoàn Văn Sang	1984		DG1632H1	Luật	Trung bình	
7	1777	DG1632H056	Huỳnh Minh Tân	1988		DG1632H1	Luật	Trung bình	
8	1778	DG1632H086	Lê Thị Cẩm Tú	20/08/1985	N	DG1632H1	Luật	Khá	
1	1779	GC1632H008	Hồng Minh Cường	04/02/1981		GC1632H1	Luật	Trung bình	
2	1780	GC1632H016	Lê Thượng Đức	08/08/1990		GC1632H1	Luật	Trung bình	
3	1781	GC1632H035	Phạm Phú Khánh	13/08/1988		GC1632H1	Luật	Trung bình	
4	1782	GC1632H117	Nguyễn Minh Dương	17/04/1989		GC1632H1	Luật	Trung bình	
1	1783	GK1332M035	Vương Đình Khuyến	15/07/1987		GK1332M1	Luật	Trung bình	
2	1784	GK1332N017	Trần Thị Kim Dur	25/11/1991	N	GK1332N1	Luật	Khá	
1	1785	HC1032N065	Nguyễn Quốc Nhuận	12/07/1988		HC1032N1	Luật	Trung bình	
1	1786	KG1332N760	Ngô Thị Yến Nhi	24/08/1995	N	KG1332N2	Luật	Trung bình	

2	1787	KG1425M523	Phù Văn Tôn	22/08/1994		KG1425M1	Quản lý đất đai	Trung bình	
3	1788	KG1432M549	Vũ Thị Ngọc Huyền	08/11/1996	N	KG1432M1	Luật	Trung bình	
4	1789	KG1432M588	Võ Thành Niên	08/11/1994		KG1432M1	Luật	Trung bình	
1	1790	LA1432N507	Nguyễn Thành Danh	13/03/1992		LA1432N1	Luật	Trung bình	
2	1791	LA1432N542	Trần Thị Ngọc Oanh	13/03/1984	N	LA1432N1	Luật	Trung bình	
1	1792	ND1432N540	Nguyễn Quốc Ngọc	15/06/1995		ND1432N1	Luật	Trung bình	
2	1793	ND1432N576	Lê Thanh Tùng	1962		ND1432N1	Luật	Trung bình	
1	1794	SL15X1K524	Võ Hồng Thủy	22/09/1990	N	SL15X1K1	Sư phạm Tiếng Anh	Khá	
1	1795	ST1020M081	Phạm Ngọc Tính	15/09/1991		ST1020M1	Kế toán	Trung bình	
2	1796	ST1420P074	Nguyễn Thanh Tùng	01/01/1985		ST1420P1	Kế toán	Trung bình	
3	1797	ST1432M071	Nguyễn Minh Lý	22/02/1996		ST1432M1	Luật	Trung bình	
4	1798	ST1432M095	Phan Quốc Phong	25/02/1995		ST1432M1	Luật	Trung bình	
5	1799	ST1432M106	Nguyễn Văn Sơn	11/01/1996		ST1432M1	Luật	Trung bình	
6	1800	ST1432M114	Đặng Duy Tân	15/12/1995		ST1432M1	Luật	Trung bình	
7	1801	ST1432M266	Nguyễn Thanh Trang	10/07/1996	N	ST1432M2	Luật	Trung bình	
8	1802	ST1432M284	Lê Hoàng Cang	27/06/1991		ST1432M3	Luật	Trung bình	
9	1803	ST1432M296	Trần Anh Đức	03/10/1987		ST1432M3	Luật	Khá	
10	1804	ST1432M337	Võ Văn Ngoan	10/11/1986		ST1432M3	Luật	Trung bình	
11	1805	ST1432M345	Nguyễn Thị Nhẹ	02/11/1980	N	ST1432M3	Luật	Trung bình	
12	1806	ST1432M414	Lưu Minh Hòa	1981		ST1432M4	Luật	Trung bình	
13	1807	ST1432M437	Thạch Nghiênn	01/01/1982		ST1432M4	Luật	Trung bình	
14	1808	ST1432M448	Sơn Huỳnh Thênnh	01/01/1992		ST1432M4	Luật	Trung bình	
15	1809	ST1432P087	Châu Minh Tuấn	20/08/1989		ST1432P1	Luật	Trung bình	
16	1810	ST1432P226	Nguyễn Thanh Tuấn	1982		ST1432P3	Luật	Trung bình	

17	1811	ST1632H020	Lê Thị Bích Loan	12/12/1979	N	ST1632H1	Luật	Trung bình	
18	1812	ST1632H026	Lâm Thị Mỹ Ngọc	22/11/1989	N	ST1632H1	Luật	Khá	
19	1813	ST1632H031	Huỳnh Văn Quốc	04/12/1981		ST1632H1	Luật	Trung bình	
20	1814	ST1632H033	Lê Công Tạo	22/08/1986		ST1632H1	Luật	Trung bình	
21	1815	ST1720K004	Trịnh Phương Định	22/01/1994		ST1720K1	Kế toán	Khá	
22	1816	ST1720K006	Trần Khả Hân	25/06/1995	N	ST1720K1	Kế toán	Khá	
23	1817	ST1720K015	Nguyễn Thị Phương Loan	29/12/1995	N	ST1720K1	Kế toán	Khá	
24	1818	ST1720K017	Thạch Thị Diễm My	15/05/1990	N	ST1720K1	Kế toán	Khá	
25	1819	ST1720K019	Nguyễn Thị Thu Nguyệt	09/06/1987	N	ST1720K1	Kế toán	Trung bình	
26	1820	ST1720K026	Nguyễn Văn Tèo	25/03/1986		ST1720K1	Kế toán	Khá	
27	1821	ST1720K042	Trần Thị Hồng Nhung	17/12/1993	N	ST1720K1	Kế toán	Khá	
28	1822	ST1720K043	Thạch Thu Thảo	13/01/1994	N	ST1720K1	Kế toán	Khá	
1	1823	VL1022M017	Nguyễn Quốc Lợi	29/08/1992		VL1022M1	Quản trị kinh doanh	Khá	
2	1824	VL1432M530	Tôn Văn Hậu	1983		VL1432M1	Luật	Trung bình	
3	1825	VL1432M564	Hồ Chánh Nguyên	19/11/1996		VL1432M1	Luật	Trung bình	

ĐVLK Kí nhận

Cần Thơ, ngày .....tháng .....năm 2019  
Người giao